UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74 /TTr-UBND	*Bắc Kạn, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (Nghị định số 120/2016/NĐ-CP); Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC (Thông tư số 106/2021/TT-BTC); Công văn số 14434/BTC-CST ngày 20/12/2021 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*"; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*"; khoản 4 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: "*Phí, lệ phí có tên trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí chỉ được thu khi có văn bản quy định mức thu*". Tại Công văn số 14434/BTC-CST Bộ Tài chính đề nghị: "*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí được hướng dẫn sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC theo thẩm quyền, phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí, quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC".*

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND). Qua gần 2 năm thực hiện Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND cho thấy các mức thu cơ bản phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp phí, lệ phí; đối tượng quản lý, sử dụng, nộp, miễn, giảm phí, lệ phí rõ ràng; tỷ lệ trích để lại đơn vị cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ thu phí, góp phần bù đắp một phần chi phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC, trong đó đã sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về 08 khoản phí, lệ phí, cụ thể: Sửa đổi tên khoản phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; bổ sung phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; sửa đổi nội dung hướng dẫn về căn cứ xác định mức thu 06 khoản phí và lệ phí: (1) Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (2) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (3) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm; (4) Lệ phí đăng ký cư trú (theo Luật Cư trú năm 2020); (5) Lệ phí hộ tịch; (6) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; đồng thời bãi bỏ phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi theo Luật Bảo về môi trường năm 2020; bãi bỏ lệ phí cấp chứng minh nhân dân.

(*Chi tiết so sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung giữa Thông tư số 106/2021/TT-BTC và Thông tư số 85/2019/TT-BTC theo biểu số 03 kèm theo*)

Ngoài sự thay đổi nêu trên, theo báo cáo của một số đơn vị, địa phương cho thấy có một số khoản phí, lệ phí tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND chưa quy định đầy đủ nội dung thu phí, đơn vị tính trên nội dung thu chưa phù hợp cần phải bổ sung, điều chỉnh (Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); mức thu phí, lệ phí còn thấp, chưa phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đóng góp của tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí (phí thăm quan động Hua Mạ, lệ phí đăng ký cư trú); đồng thời khoản Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, phí thăm quan động Thẳm Phầy hiện nay đã phát sinh nội dung thu nhưng chưa được quy định tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

Từ những nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng quy định về mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp

với các quy định mới tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đảm bảo chính sách phí, lệ phí công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình thu, nộp phí, lệ phí; góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Kế thừa những quy định còn phù hợp tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều chỉnh, bổ sung một số khoản phí, lệ phí cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quy định của pháp luật chuyên ngành và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thu, nộp phí, lệ phí.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết; đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, ngành, địa phương; lấy ý kiến phản biện của UBMT Tổ quốc tỉnh; tổ chức hội thảo với Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và một số đơn vị liên quan để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh ban hành.

Ngày 16/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp thông qua theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm **2 Điều**:

- **Điều 1**. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- **Điều 2**. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm 03 Chương 23 Điều, quy định các nội dung về mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với 15 loại phí và 06 loại lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

a. Chương I (gồm 14 Điều: Từ Điều 1 đến Điều 14): Quy định cụ thể các nội dung về mức thu, tỷ lệ trích để lại, tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước, đối tượng nộp, đối tượng miễn giảm, tổ chức thu của 15 loại phí, trong đó:

- 10 loại phí kế thừa các nội dung quy định tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

- 03 loại phí điều chỉnh, bổ sung nội dung về mức thu, tỷ lệ trích để lại, tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước, đối tượng nộp, đối tượng miễn giảm, tổ chức thu so với Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

- Bổ sung 02 danh mục phí mới theo quy định hiện hành.

(*Chi tiết theo Thuyết minh gửi kèm*)

b. Chương II (gồm 07 Điều: Từ Điều 15 đến Điều 21): Quy định cụ thể các nội dung về mức thu, tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước, đối tượng nộp, đối tượng miễn giảm, tổ chức thu của 6 loại lệ phí, trong đó:

- 03 loại lệ phí kế thừa các nội dung quy định tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

- 03 loại lệ phí điều chỉnh, bổ sung nội dung, mức thu, đối tượng nộp, đối tượng miễn giảm, tổ chức thu so với Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

(*Chi tiết theo Thuyết minh gửi kèm*)

c. Chương III (gồm 02 Điều: Từ Điều 22 đến Điều 23): Quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí. Dự thảo Nghị quyết đã sắp xếp lại bố cục, bổ sung thêm một số nội dung so với Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND để đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với các quy định hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình (gồm: 1. Bản thuyết minh, 2. Dự thảo Nghị quyết, 3. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, 4. Báo cáo của Sở Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp, 5. Tổng hợp tiếp thu, giải trình của các đơn vị)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Ô. Chính, Ô. Nguyên);
- Lưu: VT, Lan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình